

PHIẾU HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC

NỘI DUNG	MÔN KHTN LỚP 6
Tên bài học/ chủ đề - Khối lớp	TIẾT 14 – BÀI 7: THANG NHIỆT ĐỘ CELSIUS. ĐO NHIỆT ĐỘ
Hoạt động 1: <i>Đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu.</i> - Đọc thí nghiệm 1 trang 31, tiến hành thí nghiệm theo hướng dẫn, trả lời câu hỏi liên quan. - Đọc SGK trang 32 để tìm hiểu cấu tạo của nhiệt kế.	<u>A/. GHI NHỚ:</u> <u>1/. Nhiệt độ và nhiệt kế:</u> - Nhiệt độ là số đo độ “nóng”, “lạnh” của vật. Vật nóng hơn có nhiệt độ cao hơn. Vật lạnh hơn có nhiệt độ thấp hơn. - Đơn vị đo nhiệt độ thường dùng ở nước ta là độ C ($^{\circ}\text{C}$). - Dụng cụ đo nhiệt độ là nhiệt kế. Có nhiều loại nhiệt kế khác nhau: nhiệt kế y tế (nhiệt kế thủy ngân), nhiệt kế rượu (nhiệt kế treo tường), nhiệt kế điện tử, nhiệt kế hồng ngoại...
Hoạt động 2: <i>Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học.</i> - Các câu 1, 2 ghi đáp án được chọn. - Câu 3 điền từ đúng vào chỗ trống. - Câu 5, 6 quan sát hình, ghi câu trả lời. <i>* Có thắc mắc về các bài tập thì ghi câu hỏi gửi cho GVBM</i>	<u>B/. BÀI TẬP:</u> 1/. Phát biểu nào sau đây không đúng? A. Chất lỏng co lại khi lạnh đi B. Độ giãn nở vì nhiệt của các chất lỏng khác nhau là như nhau C. Khi nhiệt độ thay đổi thì thể tích chất lỏng thay đổi D. Chất lỏng nở ra khi nóng lên 2/. Nguyên tắc nào dưới đây được sử dụng để chế tạo nhiệt kế thường dùng? A. Dẫn nở vì nhiệt của chất lỏng B. Dẫn nở vì nhiệt của chất khí C. Thay đổi màu sắc của một vật theo nhiệt độ D. Hiện tượng nóng chảy của các chất 3/. Điền từ thích hợp vào chỗ trống trong các câu sau: a. (1)..... là số đo độ “nóng”, “lạnh” của một vật b. Người ta dùng (2)..... để đo nhiệt độ.

(cô Ánh zalo
0367144996)
hoặc thông qua
người phát tài
liệu học tập.

c. Đơn vị đo nhiệt độ thường dùng hằng ngày ở Việt Nam là (3).....

4/. Quan sát hình sau, cho biết:



- Tên gọi của nhiệt kế
- GHĐ và ĐCNN của nhiệt kế.

5/. Quan sát hình bên, cho biết:

- Tên gọi của nhiệt kế
- GHĐ và ĐCNN của nhiệt kế.

